

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08/4/2019

“V/v Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Lợi
2. Bà Đậu Thị Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Dẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị M, sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Hoàng Văn L, sinh năm 1983. Địa chỉ: Đội 8, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/01/2019, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thị M trình bày: Chị và anh Mai Văn L có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 14 tháng 3 năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng đã mâu thuẫn do phát sinh nhiều điểm không phù hợp về tính cách và lối sống. Gia

đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải, giúp đỡ hàn gắn mâu thuẫn nhưng vẫn không cải thiện được tình trạng mâu thuẫn. Vào năm 2014 vợ chồng đã sống ly thân. Hiện nay chị M thấy thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn được ly hôn với anh L. Tại phiên tòa chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L để sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Chị M trình bày quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên là Mai Thành S, sinh ngày 20/3/2014. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì từ trước đến nay anh L không quan tâm đến việc nuôi con. Chị đang làm kế toán tại công ty tư nhân đảm bảo kinh tế để nuôi con. Trong quá trình Tòa án giải quyết, chị M có yêu cầu anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con tuy nhiên tại phiên tòa chị không yêu cầu nữa.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ của vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho anh L nhưng anh L không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Q và gia đình của anh L kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã cử cán bộ liên lạc giao đầy đủ cho phía gia đình anh L.

Theo Biên bản xác minh ngày 01/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, bà Nguyễn Thị C là mẹ ruột của anh Hoàng Văn L trình bày: Khi nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án gửi đến bà đã trực tiếp báo cho con trai là Hoàng Văn L biết việc chị M xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch nhưng do điều kiện công việc nên anh L không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Bà C cho biết, vợ chồng chị M và anh L có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng L vào ngày 14/3/2013, sau đó về sống chung tại nhà ông bà khoảng được 01 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, chị M về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 7/2013 đến nay. Theo bà C giữa vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ, gia đình mong muốn hai con đoàn tụ để nuôi con, nếu chị M cương quyết ly hôn thì tùy chị M tự quyết định. Quá trình chung sống hai vợ chồng có một con chung tên là Mai Thành S, sinh ngày 20/3/2014. Nếu chị M đã ly hôn thì chị M chịu trách nhiệm nuôi con. Về tài sản

chung, vợ chồng mới cưới không bao lâu đã sống ly thân nên không có tài sản chung. Bà C xác nhận thông tin bà cung cấp là hoàn toàn đúng sự thật tuy nhiên do bà là người Thiên Chúa giáo nên bà từ chối ký vào biên bản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này.

Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng Văn L. Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị M được ly hôn với anh L. Về quan hệ con chung: áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Mai Thành S, sinh ngày 20/3/2014 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản và công nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: Chị M và anh L đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 14/3/2013 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị M và anh L chung sống hạnh phúc một thời gian, tuy nhiên trong thực tế đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Chị M trình bày không còn tình cảm với anh L và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị M và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, xét xử cho chị M được ly hôn với anh L.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 21/3/2019, do anh Hoàng Văn L vắng mặt lần thứ nhất nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần 2 anh L tiếp tục vắng

mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng Văn L.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị Mai Thị M và anh Hoàng Văn L có một con chung là Mai Thành Sang, sinh ngày 20/3/2014. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị M có nguyện vọng mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Thành Sang mặt khác cháu Sang còn nhỏ tuổi và đã sống chung với mẹ từ nhỏ đến nay vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Mai Thành Sang cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị M không yêu cầu anh L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị M khai nhận giữa chị và anh L không có tài sản chung, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Mai Thị M phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn L.

2. Về quan hệ tình cảm:

Cho ly hôn giữa chị Mai Thị M và anh Hoàng Văn L

3. Về quan hệ con chung:

Giao con chung Mai Thành Sang, sinh ngày 20/3/2014 cho chị Mai Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Buộc chị Mai Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước, số tiền án phí chị M phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q theo biên lai số 0001049 ngày 29/01/2019. Chị M đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/4/2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Q;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

